

## BÀI THAM LUẬN

# VỀ VIỆC TRIỂN KHAI DỮ LIỆU HỒ SƠ ĐIỆN TỬ CỦA GIÁO VIÊN, HỌC SINH TRÊN PHẦN MỀM QUẢN LÝ TRƯỜNG HỌC VÀ HỌC BẠ SỐ TRONG NGÀNH GIÁO DỤC TỈNH AN GIANG

**Kính thưa quý đại biểu!**

Hiện nay, việc ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý giáo dục đang trở thành một yêu cầu cấp thiết, góp phần nâng cao hiệu quả quản lý, tiết kiệm thời gian, giảm thiểu thủ tục hành chính và nâng cao tính minh bạch trong hệ thống giáo dục. Trong thời gian qua, ngành giáo dục tỉnh An Giang đã triển khai việc áp dụng phần mềm quản lý trường học và học bạ số nhằm số hóa hồ sơ giáo viên, học sinh, từng bước chuyển đổi sang môi trường làm việc hiện đại, thông minh hơn.

### 1. Thực trạng triển khai

Năm học 2024 - 2025, Sở Giáo dục và Đào tạo (GDĐT) đã thực hiện theo Quyết định số 131/QĐ-TTg ngày 25/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án “Tăng cường ứng dụng CNTT và chuyển đổi số trong GDĐT giai đoạn 2022-2025, định hướng đến năm 2030”, Sở GDĐT đã ban hành Kế hoạch triển khai “Chương trình chuyển đổi số tỉnh An Giang giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030” của ngành GDĐT tỉnh An Giang<sup>1</sup> và Hướng dẫn nhiệm vụ ứng dụng công nghệ thông tin (CNTT), chuyển đổi số và thống kê giáo dục năm học 2024-2025 làm cơ sở để triển khai thực hiện trong toàn ngành<sup>2</sup>.

Các cơ sở giáo dục (CSGD) chủ động trong việc đầu tư hạ tầng CNTT, nâng cao chất lượng ứng dụng CNTT trong quản lý GD và dạy học; Đầu tư trang bị, sửa chữa các thiết bị phục vụ cho việc dạy và học, tất cả các CSGD đều sử dụng máy tính kết nối mạng Internet tốc độ cao phục vụ công tác quản lý, báo cáo lên cấp trên, họp hội, cử GV tham gia các lớp tập huấn sử dụng thiết bị dạy học do Sở GDĐT tổ chức; hỗ trợ GV và HS truy cập internet tìm kiếm tài liệu, trao đổi thông tin và dạy học trực tuyến. Công tác đảm bảo an toàn an ninh thông tin trên môi trường mạng được quan tâm, đưa nội dung phổ cập kỹ năng số và an toàn, an ninh mạng, các nền tảng mở, phần mềm nguồn mở vào chương trình giảng dạy từ cấp tiểu học để hình thành sớm các kỹ năng cần thiết cho thế hệ công dân số.

Khai thác và sử dụng có hiệu quả cơ sở dữ liệu chung của ngành (địa chỉ <http://csdl.moet.gov.vn>) và các phần mềm quản lý khác, đảm bảo kết nối liên thông dữ liệu với phần mềm cơ sở dữ liệu chung của ngành<sup>3</sup>. Các CSGD khai thác có hiệu quả phần mềm quản lý thiết bị dạy học, phần mềm quản lý tài sản công đã được cung cấp, để quản lý các loại tài sản, thiết bị của đơn vị. 100% đơn vị sử dụng hộp thư điện tử [angiang.gov.vn](mailto:angiang.gov.vn) trao đổi công vụ đúng theo hướng dẫn của UBND tỉnh; 100% thông tin, văn bản trên môi trường mạng qua hệ thống Văn phòng điện tử đảm bảo được trao đổi kịp thời và thông suốt từ Sở GDĐT, Phòng GDĐT đến các đơn vị trường học; 100% các đơn vị thực hiện chữ ký số, sử dụng có hiệu quả việc giao dịch với hình thức dịch vụ công qua Kho bạc Nhà Nước.

Đẩy mạnh ứng dụng CNTT trong việc đổi mới PPDH và quản lý GD; tăng cường sử dụng văn bản điện tử trong các hoạt động của ngành.

Việc triển khai dạy học theo hướng ứng dụng CNTT được các trường quan tâm đầu tư thực hiện có hiệu quả. Các CSGD tận dụng tối đa việc sử dụng các phần mềm để thực hiện nhiệm vụ quản lý và giảng dạy. Hầu hết GV đều ứng dụng CNTT trong giảng dạy. Các trường bước đầu thực hiện việc kiểm tra đánh giá thông qua hệ thống mạng trực tuyến, trên 90% GV ứng dụng tốt CNTT trong sử dụng nhiều phần mềm soạn đề, trộn đề trắc nghiệm và phần mềm dạy học hiệu quả nhằm tạo các hình vẽ, thí nghiệm mô phỏng, phim ảnh... đa dạng và mang lại hiệu quả thiết thực, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục.

<sup>1</sup> Kế hoạch số 234/KH-SGDĐT ngày 22/01/2024.

<sup>2</sup> Hướng dẫn số 4065/HD-SGDĐT ngày 17/9/2024.

<sup>3</sup> Có 100% các đơn vị từ MN đến PT sử dụng hệ thống cơ sở dữ liệu của ngành. Có 489/691 trường công lập (tỷ lệ 70,77 %) sử dụng phần mềm quản lý giáo dục đã kết nối đồng bộ dữ liệu với cơ sở dữ liệu ngành Giáo dục. Có 515/515 trường phổ thông, tỷ lệ 100% các trường sử dụng sổ điểm, thời khóa biểu, sổ sách điện tử. Việc học hiện học bạ số có 348/515, tỷ lệ 67,57% (trong đó, 304/3034 Tiểu học; 22/156 THCS; 22/54 THPT).

Sở GDĐT đã hoàn thành việc cập nhật và rà soát danh sách học sinh lớp 12 thực hiện mã định danh và căn cước công dân tại đơn vị đảm bảo kịp thời phục vụ cho công tác thi tốt nghiệp THPT và tuyển sinh đại học, cao đẳng năm 2023 trên địa bàn tỉnh (tổng số có 18.455 HS)<sup>4</sup>.

Chỉ đạo các CSGD tuyên truyền, hướng dẫn, hỗ trợ CC, VC, NLĐ, HS, học viên, CMHS, người dân, doanh nghiệp trong quá trình thực hiện dịch vụ công trực tuyến toàn phần và một phần. Triển khai thực hiện việc hỗ trợ, thúc đẩy chuyển đổi số, thanh toán không dùng tiền mặt trong các CSGD trên địa bàn tỉnh An Giang.<sup>5</sup>

Tuy nhiên, quá trình triển khai vẫn còn gặp một số khó khăn như:

- Hạ tầng công nghệ thông tin chưa đồng bộ tại một số trường học vùng sâu, vùng xa.
- Một số giáo viên còn hạn chế trong việc tiếp cận và sử dụng các phần mềm quản lý.
- Việc đồng bộ dữ liệu giữa các hệ thống còn gặp khó khăn.
- Cơ chế bảo mật thông tin cần được nâng cao hơn nữa để tránh rò rỉ dữ liệu.

## 2. Lợi ích của việc triển khai hồ sơ điện tử và học bạ số

Việc áp dụng hồ sơ điện tử và học bạ số mang lại nhiều lợi ích to lớn, có thể kể đến như:

- **Tiết kiệm thời gian và chi phí:** Giảm bớt thủ tục giấy tờ, giúp giáo viên dễ dàng cập nhật, tra cứu và chỉnh sửa thông tin khi cần thiết.
- **Nâng cao hiệu quả quản lý:** Nhà trường và Sở Giáo dục có thể dễ dàng theo dõi, đánh giá tình hình học tập của học sinh, hỗ trợ công tác quản lý giáo dục một cách khoa học, chính xác.
- **Tính minh bạch và chính xác cao:** Giảm thiểu sai sót trong việc nhập liệu, lưu trữ thông tin, tránh mất mát dữ liệu.
- **Tạo điều kiện cho chuyển đổi số trong giáo dục:** Góp phần hiện đại hóa ngành giáo dục, tạo tiền đề cho việc triển khai các mô hình giáo dục thông minh.

## 3. Giải pháp thúc đẩy triển khai hiệu quả

Để triển khai hiệu quả hơn nữa hồ sơ điện tử và học bạ số trong thời gian tới, cần tập trung vào các giải pháp sau:

- **Nâng cấp cơ sở hạ tầng công nghệ thông tin:** Đầu tư trang thiết bị, nâng cấp hệ thống máy chủ và mạng internet tại các trường học, đặc biệt là vùng khó khăn.
- **Tập huấn luyện và nâng cao năng lực công nghệ thông tin cho giáo viên:** Tổ chức các lớp đào tạo, hướng dẫn sử dụng phần mềm một cách hiệu quả.
- **Tăng cường bảo mật dữ liệu:** Ứng dụng công nghệ bảo mật hiện đại, phân quyền truy cập hợp lý để đảm bảo an toàn thông tin.
- **Đồng bộ hóa dữ liệu trên toàn hệ thống:** Xây dựng cơ chế kết nối dữ liệu giữa các cấp quản lý giáo dục để thuận lợi trong công tác theo dõi và báo cáo.

<sup>4</sup> Thực hiện theo Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 06/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 – 2025, tầm nhìn đến năm 2030; Kế hoạch số 145/KH-UBND ngày 18/3/2022 của UBND tỉnh về việc triển khai Quyết định số 06 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh An Giang

<sup>5</sup> Thực hiện theo Kế hoạch số 1254/KH-UBND ngày 19/12/2023 của UBND tỉnh.

- **Khuyến khích sự tham gia của phụ huynh và học sinh:** Hướng dẫn sử dụng các tính năng tra cứu học bạ số, theo dõi kết quả học tập trực tuyến để nâng cao sự tương tác giữa nhà trường và phụ huynh.

#### **4. Kết luận**

Việc triển khai hồ sơ điện tử và học bạ số trong ngành giáo dục tỉnh An Giang là một bước tiến quan trọng trong lộ trình chuyển đổi số giáo dục. Tuy còn nhiều thách thức, nhưng với sự quyết tâm của các cấp quản lý, sự hợp tác của giáo viên, học sinh và phụ huynh, chúng ta hoàn toàn có thể đạt được những kết quả tích cực trong thời gian tới.

Xin trân trọng cảm ơn!